**Sở GD&ĐT Nam Định ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN HÓA HỌC 12**

ĐIỂM

**TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG**

**Câu 1:** Từ 180 gam glucozơ, bằng phương pháp lên men rượu, thu được a gam ancol etylic (hiệu suất 80%). Oxi hoá 0,1a gam ancol etylic bằng phương pháp lên men giấm, thu được hỗn hợp X. Để trung hoà hỗn hợp X cần 720 ml dung dịch NaOH 0,2M. Hiệu suất quá trình lên men giấm là

**A.** 20%. **B.** 80 **C.** 10%. **D.** 90%.

**Câu 2:** Tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ, mantozơ đều có khả năng tham gia phản ứng

**A.** hoà tan Cu(OH)2. **B.** trùng ngưng. **C.** tráng gương. **D.** thủy phân.

**Câu 3:** Cho các polime sau: tơ nilon-6,6; poli(vinyl clorua); thủy tinh plexiglas; teflon; nhựa novolac; tơ visco, tơ nitron, cao su buna.Trong đó, số polime được điều chế bằng phản ứng trùng hợp là

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 7

**Câu 4:** Phản ứng trùng ngưng là phản ứng :

**A.** Kết hợp liên tiếp nhiều phân tử nhỏ (monome) giống nhau hay tương tự nhau thành phân tử rất lớn (polime).

**B.** Cộng hợp liên tiếp nhiều phân tử nhỏ thành phân tử lớn và tách loại H2O.

**C.** Kết hợp nhiều phân tử nhỏ (monome) thành phân tử lớn(polime) và tách loại phân tử nhỏ khác ( như H2O..)

**D.** Cộng hợp liên tiếp nhiều phân tử nhỏ (monome) giống nhau thành nhiều phân tử lớn (polime).

**Câu 5:** Cho 0,01 mol amino axit X tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch HCl 0,10M. Mặt khác 0,02 mol X tác dụng vừa đủ với 10 gam dung dịch NaOH 8% thu được 2,80 gam muối khan.Công thức của X là

**A.** H2NC3H6COOH **B.** (H2N)2C3H5COOH **C.** H2NC3H5(COOH)2 **D.** (H2N)2C2H3COOH

**Câu 6:** Cho các este: vinyl axetat, etyl benzoat, benzyl fomat, etyl axetat, isoamyl axetat, phenyl axetat, anlyl axetat. Số este có thể điều chế trực tiếp bằng phản ứng của axit và ancol tương ứng (có H2SO4 đặc làm xúc tác) là:

**A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 7:** Cho sơ đồ sau: Tinh bột → glucozơ → ancol etylic → axit axetic.

Để điều chế 300 gam dung dịch CH3COOH 25% thì phải cần bao nhiêu gam gạo (chứa 80% tinh bột). Biết hiệu suất của mỗi phản ứng đạt 75%.

**A.** 240g. **B.** 150g. **C.** 135g. **D.** 300g

**Câu 8:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

- TN 1: Cho hơi nước đi qua ống đựng bột sắt nung nóng.

- TN 2: Cho đinh sắt nguyên chất vào dung dịch H2SO4 loãng có nhỏ thêm vài giọt dung dịch CuSO4.

- TN 3: Cho từng giọt dung dịch Fe(NO3)2 vào dung dịch AgNO3.

- TN 4: Để thanh thép (hợp kim của sắt với cacbon) trong không khí ẩm.

- TN 5: Nhúng lá kẽm nguyên chất vào dung dịch CuSO4.

Số trường hợp xảy ra ăn mòn điện hoá học là:

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 9:** Dãy nào sau đây chỉ gồm các polime có cấu trúc không phân nhánh?

**A.** polibutadien, caosu lưu hoá, amilozơ, xenlulozơ.

**B.** PVC, poli isopren, amilozơ, xenlulozơ, poli stiren.

**C.** PVC,polibutadien,xenlulozơ, nhựa bakelit.

**D.** polibutadien, poliisopren, amilopectin, xelulozơ

**Câu 10:** Hòa tan hoàn toàn 24,9 gam hỗn hợp X gồm Zn và Sn bằng dung dịch HCl (dư) thu được 6,72 lít khí H2 ở (đktc). Thể tích O2 ( đktc) cần để phản ứng hoàn toàn với hỗn hợp X trên là

**A.** 4,48 lít **B.** 3,92 lít **C.** 2,08 lít. **D.** 3,36 lít

**Câu 11:** Có 5 dung dịch riêng biệt là: CuCl2, FeCl3, AgNO3, HCl và HCl có lẫn CuCl2. Nhúng vào mỗi dung dịch một thanh Fe nguyên chất. Số trường hợp xuất hiện ăn mòn điện hóa là:

**A.** 3 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 4

**Câu 12:** Ứng với công thức C5H13N có số đồng phân amin bậc 3 là:

**A.** 6. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 13:** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp gồm 2 este no hở đơn chức cần 5,68 g khí oxi và thu được 3,248 lít khí CO2 (đktc). Cho hỗn hợp este trên tác dụng vừa đủ với KOH thu được 2 rượu là đồng đẳng kế tiếp và 3,92 g muối của một axit hữu cơ. Công thức cấu tạo của 2 este là :

**A.** HCOOCH3 và HCOOC2H5. **B.** C3H7COOCH3 và CH3COOC2H5.

**C.** CH3COOCH3 và CH3COOC2H5. **D.** C2H5COOCH3 và C2H5COOC2H5.

**Câu 14:** Một số este được dùng trong hương liệu, mỹ phẩm, bột giặt là nhờ các este

A. là chất lỏng dễ bay hơi B. có mùi thơm, an toàn với người

C. có thể bay hơi nhanh sau khi sử dụng D. dều có nguồn gốc từ thiên nhiên

**Câu 15 :** Phát biểu đúng là:

**A.** Phản ứng giữa axit và rượu khi có H2SO4 đặc là phản ứng một chiều.

**B.** Tất cả các este phản ứng với dung dịch kiềm luôn thu được sản phẩm cuối cùng là muối và rượu (ancol).

**C.** Khi thủy phân chất béo luôn thu được C2H4(OH)2.

**D.** Phản ứng thủy phân este trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.

**Câu 16:** Cho 8,4 gam sắt tan hết vào dung dịch HNO3 loãng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 2,688 lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc) và dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thu được m gam muối khan. Giá trị của m là:

**A.** 29,04. **B.** 32,40. **C.** 36,30. **D.** 30,72.

**Câu 17:** Cho các chất: etilen; saccarozơ; axetilen; fructozơ; anđehit axetic; tinh bột; axit fomic; xenlulozơ; glucozơ. Số chất có thể phản ứng với dung dịch AgNO3 /NH3 tạo kết tủa là:

**A.** 5. **B.** 7. **C.** 3. **D.** 6.

**Câu 18:** Phát biểu không đúng là:

**A.** Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol.

**B.** Protein là những polopeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu.

**C.** Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ.

**D.** Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 19:** Polime nào điều chế được thủy tinh hữu cơ ?

1. poli(metyl metacrylat) **C.** poli(vinyl axetat)
2. poli(metyl acrylat) **D.** poli( vinyl clorua)

**Câu 20:** Cho sơ đồ phản ứng: Thuốc súng không khói ← X → Y → Sobitol. X, Y lần lượt là

**A.** xenlulozơ, glucozơ. **B.** saccarozơ, glucozơ.

**C.** tinh bột, glucozơ. **D.** xenlulozơ, fructozơ.

**Câu 21:** Ancol và amin nào sau đây cùng bậc?

**A.** (CH3)2CHOH và (CH3)2CHNH2. **B.** (CH3)3COH và (CH3)3CNH2.

**C.** C6H5NHCH3 và C6H5CH(OH)CH3. **D.** (C6H5)2NH và C6H5CH2OH.

**Câu 22:** Fructozơ và saccarozơ đều có:

**A.** phản ứng tráng bạc. **B.** 5 nhóm hiđroxyl trong phân tử.

**C.** phản ứng khử brom trong dung dịch nước. **D.** phản ứng hòa tan Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường

**Câu 23:** Khi đốt cháy một trong các chất là đồng đẳng của metylamin thì tỉ lệ thể tích

a = VCO2 : VH2O biến đổi như thế nào?

**A.** 0,4 < a < 1. **B.** 0,8 < a < 2,5. **C.** 0,4 < a < 1. **D.** 0,75 < a < 1.

**Câu 24:** X là một -amino axit chứa một nhóm chức axit. Cho X tác dụng với 200 ml dung dịch HCl 1M thu đuợc dung dịch Y. Để phản ứng hết với các chất trong Y cần dùng 300 ml dung dịch NaOH 1M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 22,8 gam hỗn hợp muối. Tên gọi của X là

**A.** axit 2-aminobutanoic **B.** axit 3- aminopropanoic

**C.** axit 2-amino- 2-metylpropanoic D. axit 2- aminopropanoic

**Câu 25:** Có bao nhiêu đồng phân có CTPT là C4H8O2 ­ tác dụng được với KOH thu được muối làm quỳ tím hóa xanh ?

**A.** 2 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 5